

## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học và Công nghệ**  
(Kèm theo Quyết định số 364/QĐ-VHL ngày 01 tháng 3 năm 2025  
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định những điểm cơ bản về tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Học viện).
- Đối tượng áp dụng: Viên chức, người lao động, người học, các đơn vị, tổ chức thuộc Học viện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 2. Vị trí của Học viện

1. Học viện là cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm).

- Tên giao dịch quốc tế: Graduate University of Science and Technology.
- Tên viết tắt: GUST.

- Trụ sở chính: Nhà A28, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Học viện được tổ chức và hoạt động theo Luật Giáo dục đại học, Luật Khoa học và Công nghệ, Điều lệ trường đại học, các quy định khác của pháp luật và các quy định của Viện Hàn lâm.

3. Học viện chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu của Viện Hàn lâm trong việc phát huy tối đa nguồn lực cán bộ khoa học có trình độ cao và cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo.

**Điều 3.** Học viện có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại kho bạc và ngân hàng.

### Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

#### Điều 4. Học viện thực hiện chức năng

- Đào tạo và cấp bằng thạc sĩ, tiến sĩ về các chuyên ngành khoa học tự nhiên và công nghệ.

2. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.

3. Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về khoa học tự nhiên và công nghệ cho các viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Viện Hàn lâm và các đối tượng khác theo nhu cầu xã hội.

4. Tư vấn về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao về khoa học tự nhiên và công nghệ.

### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển Học viện qua từng giai đoạn, kế hoạch hằng năm phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển Viện Hàn lâm và chiến lược phát triển giáo dục của Nhà nước.

2. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đào tạo tại Viện Hàn lâm; chủ trì phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu của Viện Hàn lâm trong công tác đào tạo; tận dụng tối đa đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao và cơ sở vật chất của các đơn vị nghiên cứu trong công tác giảng dạy tại Học viện.

3. Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập đối với các ngành nghề Học viện được phép đào tạo.

4. Tổ chức tuyển sinh và quản lý người học.

5. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động đào tạo khác theo mục tiêu, chương trình đào tạo; xác nhận hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền.

6. Tuyển dụng, quản lý viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm; xây dựng đội ngũ giảng viên của Học viện đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, đạt chuẩn về trình độ được đào tạo.

7. Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong đội ngũ viên chức, người lao động và người học của Học viện.

8. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm. Thực hiện các đề án về phát triển nguồn nhân lực.

9. Tổ chức cho viên chức, người lao động và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu xã hội.

10. Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng đào tạo của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng của Học viện; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện.

11. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

12. Tham gia đánh giá và thẩm định về mặt khoa học các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở các bộ, ngành và địa phương theo quy định hiện hành; thực hiện các tư vấn khoa học phù hợp với quy định của pháp luật.

13. Liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với sử dụng, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Học viện.

14. Xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu về: Đội ngũ viên chức, người lao động; các hoạt động đào tạo, khoa học và hợp tác quốc tế; về quá trình học tập và phát triển sau tốt nghiệp của người học; tham gia dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực đào tạo của Học viện.

15. Trao đổi thông tin khoa học; xuất bản các ấn phẩm khoa học, phổ biến các kết quả nghiên cứu và truyền bá các kiến thức khoa học theo quy định của pháp luật.

16. Hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

17. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Học viện theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện Hàn lâm giao.

### **Chương III** **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ QUẢN LÝ**

#### **Điều 6. Lãnh đạo của Học viện**

1. Lãnh đạo của Học viện là Ban Giám đốc gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Học viện

Giám đốc Học viện có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các quy định tại Điều 4 Quy chế này và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Xây dựng mục tiêu, chiến lược và kế hoạch phát triển của Học viện, bao gồm dự án quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn phù hợp với quy hoạch mạng lưới các Trường đại học của Nhà nước trình Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt;

b) Xây dựng quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện trình Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt; ban hành hoặc bãi bỏ các nội quy, quy định trong nội bộ Học viện nhằm đảm bảo việc điều hành, kiểm tra và giám sát mọi hoạt động theo đúng với quy định hiện hành;

c) Về tổ chức và nhân sự:

- Quyết định thành lập và giải thể các tổ chức thuộc Học viện theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm; quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Học viện;

- Quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm lãnh đạo các đơn vị thuộc Học viện; bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm;

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên; ban hành các quy định về việc nâng cao trình độ, thực hiện nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội của giảng viên; ban hành các quy định, tiêu chuẩn về giảng viên;

- Tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách của viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

d) Tổ chức hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm;

đ) Giám đốc Học viện là chủ tài khoản của Học viện, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản của Học viện theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện Hàn lâm giao.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc Học viện:

a) Giúp Giám đốc Học viện trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Học viện; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc Học viện và giải quyết các công việc do Giám đốc Học viện giao;

b) Khi giải quyết công việc được Giám đốc Học viện giao, Phó Giám đốc Học viện thay mặt Giám đốc Học viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

c) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo với Giám đốc Học viện về tình hình công việc được giao.

**Điều 7.** Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Học viện, do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Học viện trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật, trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Học viện theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

Phó Giám đốc Học viện do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Học viện.

**Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Học viện gồm:**

1. Hội đồng Học viện.

2. Ban Giám đốc.

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

4. Các phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Kế toán;

c) Phòng Đào tạo;

d) Phòng Đảm bảo chất lượng;

đ) Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế.

5. Các khoa và bộ môn trực thuộc Học viện:

- a) Khoa Vật lý;
- b) Khoa Hóa học;
- c) Khoa Sinh học;
- d) Khoa Các khoa học trái đất;
- đ) Khoa Khoa học vật liệu;
- e) Khoa Cơ học và Tự động hóa;
- g) Khoa Công nghệ môi trường và Năng lượng;
- h) Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông.

6. Các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

7. Trụ sở chính của Học viện tại Hà Nội và các phòng thí nghiệm, phòng học được đặt tại các viện nghiên cứu chuyên ngành thuộc Viện Hàn lâm.

Giám đốc Học viện ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này.

Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm thực hiện kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức của đơn vị theo đúng chủ trương và quy định hiện hành, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

### **Điều 9. Hội đồng Học viện**

1. Hội đồng Học viện do Chủ tịch Viện Hàn lâm thành lập, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Thông qua chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động trung hạn và dài hạn của Học viện để trình Viện Hàn lâm phê duyệt;

b) Tham gia thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Học viện với các cơ quan Chính phủ và tư nhân; hỗ trợ huy động nguồn lực tài chính phục vụ xây dựng và phát triển Học viện;

c) Thông qua các quy chế, quy định, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện; phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hợp tác quốc tế, chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục;

d) Thông qua quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Giám đốc, Phó Giám đốc bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Viện Hàn lâm.

2. Số lượng, cơ cấu của Hội đồng Học viện

a) Số lượng, thành viên của Hội đồng Học viện là số lẻ, tối thiểu là 15 người bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên trong và ngoài Học viện;

b) Thành viên ngoài Học viện chiếm tỷ lệ tối thiểu là 30% tổng số thành viên của Hội đồng Học viện.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng Học viện là 05 năm. Hội đồng Học viện họp theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Học viện, của Giám đốc Học viện. Quyền lợi của thành viên Hội đồng Học viện được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện.

### **Điều 10. Hội đồng Khoa học và Đào tạo**

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Chủ tịch Viện Hàn lâm thành lập theo đề nghị của Giám đốc Học viện, có nhiệm vụ tư vấn cho Giám đốc Học viện về các vấn đề:

- a) Xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định của Học viện;
- b) Xây dựng và sửa đổi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển Học viện phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển Viện Hàn lâm và chiến lược phát triển giáo dục của nhà nước;
- c) Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; kế hoạch hợp tác với cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức và cá nhân ở trong nước, nước ngoài để triển khai các hoạt động liên quan đến đào tạo, khoa học và công nghệ;
- d) Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện;
- đ) Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; đề án mở ngành, hủy bỏ và thẩm định chương trình đào tạo;
- e) Đề xuất danh sách thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở; bổ nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư của Học viện;
- g) Trao tặng danh hiệu giáo sư danh dự, tiến sĩ danh dự của Học viện cho các cá nhân;
- h) Lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo; các phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học viên; các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra;
- i) Các thành viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo không phải là cán bộ của Học viện thì hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy chế được Giám đốc Học viện ban hành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Viện Hàn lâm.

### **Điều 11. Các đơn vị chức năng**

1. Các đơn vị chức năng của Học viện có nhiệm vụ tham mưu, giúp Giám đốc Học viện trong việc quản lý, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Giám đốc Học viện giao.

2. Lãnh đạo đơn vị chức năng gồm Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng, do Giám đốc Học viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định.

## **Điều 12. Các khoa và bộ môn trực thuộc Học viện**

1. Khoa là đơn vị trực thuộc Học viện, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Đề xuất thay đổi về tổ chức, nhân sự trong khoa; đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo các trình độ, mở ngành, chuyên ngành đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập các bộ môn thuộc khoa và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Học viện;

c) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, phát triển chương trình đào tạo và cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu khoa học nhằm bảo đảm đội ngũ giảng viên có chất lượng cao và đủ về số lượng;

d) Quản lý các tổ bộ môn, chương trình, nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa;

đ) Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và công tác; quản lý tài sản trang thiết bị của khoa;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Học viện giao.

2. Lãnh đạo khoa gồm Trưởng khoa và các Phó Trưởng khoa.

a) Đối với các khoa chưa có viên chức thuyên chuyển sang Học viện làm giảng viên cơ hữu để tham gia công tác giảng dạy: Trưởng khoa do một Lãnh đạo của đơn vị nghiên cứu khoa học thuộc Viện Hàn lâm kiêm nhiệm, đảm nhiệm, do Giám đốc Học viện bổ nhiệm và miễn nhiệm trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Viện Hàn lâm. Các Phó Trưởng khoa, do Giám đốc Học viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa. Quy trình bổ nhiệm Lãnh đạo khoa được thực hiện theo các quy định của Viện Hàn lâm;

b) Đối với các khoa có viên chức được thuyên chuyển sang Học viện làm giảng viên cơ hữu để tham gia công tác giảng dạy: Trưởng khoa do Giám đốc Học viện bổ nhiệm và miễn nhiệm trên cơ sở ý kiến của khoa, trình Chủ tịch Viện Hàn lâm chấp thuận. Các Phó Trưởng khoa, do Giám đốc Học viện bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa. Quy trình bổ nhiệm Lãnh đạo khoa được thực hiện theo các quy định của Viện Hàn lâm.

3. Hội đồng khoa có chức năng tư vấn cho Trưởng khoa thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này, do Giám đốc Học viện thành lập theo đề nghị của Trưởng khoa. Hội đồng khoa có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Viện Hàn lâm.

4. Lãnh đạo khoa, bộ môn trực thuộc Học viện và các thành viên Hội đồng khoa là các nhà khoa học của các viện nghiên cứu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm tại Học viện.

### **Điều 13. Các bộ môn trực thuộc khoa**

1. Bộ môn trực thuộc khoa là đơn vị chuyên môn về đào tạo, khoa học của một hoặc một số ngành, chuyên ngành đào tạo, do Giám đốc Học viện thành lập hoặc giải thể theo đề nghị của Trưởng khoa.

2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của các bộ môn thuộc khoa do Giám đốc Học viện ban hành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Viện Hàn lâm.

3. Lãnh đạo Bộ môn là Trưởng Bộ môn và một số Phó Trưởng Bộ môn, do Giám đốc Học viện bổ nhiệm và miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa.

### **Điều 14. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể**

Học viện có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

## **Chương IV TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 15. Quản lý và sử dụng tài sản**

1. Tài sản của Học viện bao gồm: Đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các kết quả hoạt động khoa học, các trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước, Viện Hàn lâm giao cho Học viện quản lý và sử dụng hoặc do Học viện đầu tư mua sắm, xây dựng hoặc được biếu, tặng để bảo đảm các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác.

2. Tài sản của Học viện thuộc sở hữu nhà nước; việc quản lý, sử dụng, chuyển nhượng mua bán, cho thuê phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

### **Điều 16. Nguồn tài chính của Học viện**

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp, gồm:

a) Kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên của đơn vị, kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ công;

b) Kinh phí cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;

c) Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định (nếu có);

d) Vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt;



đ) Kinh phí khác.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, gồm:

a) Nguồn thu từ số thu học phí theo quy định của pháp luật;

b) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định;

c) Thu từ hoạt động dịch vụ khác;

d) Thu từ hoạt động sự nghiệp: Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ký kết với chương trình mục tiêu quốc gia, địa phương, các ngành...;

đ) Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng.

3. Nguồn viện trợ (các dự án ODA, NGO), tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật; nguồn tài trợ học bổng cho học viên của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

5. Học viện được áp dụng chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện công khai tài chính và kiểm toán hằng năm theo quy định của pháp luật.

**Điều 17.** Học viện có trách nhiệm thực hiện công tác kế toán, thống kê, quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

**Điều 18.** Kế toán trưởng của Học viện có nhiệm vụ giúp Giám đốc Học viện trong việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Viện theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÀO TẠO**

#### **Điều 19. Mục tiêu và triết lý đào tạo của Học viện**

1. Mục tiêu: Đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ, sau tiến sĩ, đa ngành trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ đóng góp cho sự phát triển khoa học và đào tạo của đất nước.

2. Triết lý đào tạo: Gắn chặt đào tạo với hoạt động nghiên cứu khoa học của Viện Hàn lâm theo các chuẩn mực quốc tế.

#### **Điều 20. Ngôn ngữ giảng dạy**

Ngôn ngữ chính thức giảng dạy ở Học viện là tiếng Việt. Việc giảng dạy trực tiếp bằng tiếng nước ngoài được thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 21. Ngành đào tạo**

1. Học viện được mở các ngành đào tạo sau đại học về khoa học và công nghệ có trong danh mục ngành đào tạo của Nhà nước khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Học viện kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở thí điểm các ngành đào tạo mới khi xã hội có nhu cầu về nhân lực. Việc mở thêm ngành mới được thực hiện theo định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 22. Chương trình đào tạo và giáo trình**

Học viện có nhiệm vụ xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và giáo trình, đảm bảo cho các hoạt động sau:

1. Xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đối với các chương trình đào tạo chưa có chương trình khung, chương trình đào tạo thí điểm, Học viện xây dựng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đào tạo theo các chương trình đặc biệt, các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ khoa học, chuyên môn nghiệp vụ và các chương trình khác theo quy định hiện hành cho các đối tượng có nhu cầu học tập.

3. Phát triển chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

4. Dựa trên chương trình đào tạo của hệ chính quy và những quy định hiện hành để thiết kế các chương trình chuyển đổi và quy định về liên thông giữa các trình độ, hình thức tổ chức đào tạo và liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo khác; áp dụng quy trình đào tạo linh hoạt.

5. Tổ chức biên soạn, duyệt và thẩm định các giáo trình môn học và các tài liệu giảng dạy, học tập của Học viện; xây dựng và sử dụng hiệu quả hệ thống giáo trình, giáo trình điện tử, tài liệu, nguồn học liệu mở, trang thiết bị dạy - học đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện về nội dung đào tạo, phương pháp dạy - học, cách thức đánh giá; phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học.

6. Tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo, các môn học của Học viện.

**Điều 23. Hoạt động đảm bảo chất lượng và đăng ký kiểm định giáo dục sau đại học.**

Học viện xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng và đăng ký kiểm định chất lượng đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 24. Tuyển sinh**

Hàng năm, Học viện xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 25. Tổ chức và quản lý đào tạo**

1. Học viện tổ chức và quản lý các hoạt động đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Viện Hàn lâm.

2. Học viện được phép thực hiện liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Viện Hàn lâm.

## **Điều 26. Văn bằng, chứng chỉ**

1. Học viện cấp chứng chỉ, cấp văn bằng tốt nghiệp và bằng điểm cho người học; thực hiện in, cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Học viện công bố công khai các thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học trên website của Học viện và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và giá trị văn bằng chứng chỉ do Học viện cấp.

## **Chương VI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC**

### **Điều 27. Nội dung hoạt động khoa học**

1. Thực hiện các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm của Nhà nước.
2. Thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ phát triển ngành giáo dục và đào tạo; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học theo nhu cầu xã hội.
3. Tham gia giải quyết những vấn đề khoa học công nghệ do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước và địa phương đặt ra; tham gia tư vấn xây dựng chính sách và đề xuất các giải pháp thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho các cấp quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương; tham gia thẩm định các dự án, các công trình lớn; đưa các thành tựu khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, đời sống.
4. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động khoa học của Học viện; trao đổi thông tin khoa học và công nghệ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác ở trong và ngoài nước.

### **Điều 28. Quản lý hoạt động khoa học**

Thực hiện quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

## **Chương VII HỢP TÁC QUỐC TẾ**

### **Điều 29. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế**

1. Chủ động thiết lập các mối quan hệ hợp tác, ký kết các thoả thuận về đào tạo, khoa học với các Trường đại học, các tổ chức giáo dục, khoa học nước ngoài theo các quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.
2. Thu hút các nguồn tài chính nước ngoài hỗ trợ trực tiếp cho Học viện và xây dựng các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; huy động nguồn lực để thực hiện tốt các thoả thuận, các dự án quốc tế phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về học thuật ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia các tổ chức quốc tế về giáo dục, khoa học theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, học viên cao học với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế hằng năm và dài hạn của Học viện.

6. Triển khai các thỏa thuận song phương, đa phương, các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, kinh phí của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nguồn vốn ODA theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

### **Điều 30. Quản lý hợp tác quốc tế**

Thực hiện quản lý hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học phù hợp với các quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

## **Chương VIII** **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ** **CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢNG VIÊN CỦA HỌC VIỆN**

### **Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của viên chức và người lao động của Học viện**

1. Thực hiện nhiệm vụ của viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

2. Thực hiện các quy chế, nội quy, quy định của Học viện.

3. Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công tác được giao.

4. Tham gia góp ý kiến về sự phát triển Học viện, xây dựng các quy định, quy chế và giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Học viện và của đơn vị nơi công tác theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

5. Được hưởng các quyền của viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật; được tạo các điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Được đánh giá hằng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Được xét tặng các phần thưởng cao quý và Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, vì sự nghiệp khoa học theo quy định.

### **Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của giảng viên**

1. Giảng viên của Học viện là các nhà khoa học của các viện nghiên cứu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm tại Học viện.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của giảng viên được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

## Chương IX

### QUAN HỆ GIỮA HỌC VIỆN VÀ XÃ HỘI

#### **Điều 33. Quyền tự chủ của Học viện**

Học viện được quyền tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội trước Nhà nước và Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật về:

1. Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập; xây dựng hệ thống chuyên đổi tín chỉ với các cơ sở đào tạo khác.

2. Xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng.

3. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục; hợp tác, liên kết với các tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Quyết định mức thu học phí tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng và theo các quy định của Nhà nước về mức thu học phí, các quy định về tự chủ tài chính.

4. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

5. Tham gia tuyển chọn và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp; hợp tác với các tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

6. Tổ chức bộ máy của Học viện; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đãi ngộ viên chức và người lao động của Học viện; được mời các nhà khoa học, các nhà quản lý, chuyên gia trong và ngoài nước có uy tín đến giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý chuyên môn, quản lý các đề tài, dự án, chương trình đào tạo và khoa học của Học viện.

7. Báo cáo các hoạt động của Học viện với Viện Hàn lâm và cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

8. Công khai và giải trình với xã hội và với Viện Hàn lâm về các hoạt động của Học viện và kết quả của các hoạt động đó; có trách nhiệm thực hiện các cam kết với cơ quan quản lý nhà nước.

9. Không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Học viện để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

#### **Điều 34. Quan hệ giữa Học viện với các đơn vị nghiên cứu của Viện Hàn lâm**

1. Quan hệ giữa Học viện và các đơn vị nghiên cứu của Viện Hàn lâm là quan hệ phối hợp hữu cơ trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo và nghiên cứu trong toàn Viện Hàn lâm.

2. Học viện có trách nhiệm thu hút, tận dụng tối đa nguồn lực (nhân lực và vật lực) của các đơn vị nghiên cứu trực thuộc Viện Hàn lâm phục vụ cho công tác

đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện, đảm bảo quyền lợi của các đơn vị liên quan.

3. Các đơn vị nghiên cứu trực thuộc của Viện Hàn lâm có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Học viện trong việc cử cán bộ tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu tại Học viện.

### **Điều 35. Trách nhiệm của Học viện đối với xã hội**

1. Học viện thực hiện công khai về:

a) Chiến lược phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Học viện;  
b) Chỉ tiêu, điều kiện, kế hoạch và phương thức tuyển sinh mới hằng năm, tổ chức đào tạo, đánh giá quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp và các quy định riêng của Học viện liên quan đến học tập, quyền và nghĩa vụ người học;

c) Các kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học;

d) Điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của người học tại Học viện;

đ) Cam kết về chất lượng đào tạo, các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của người học tại Học viện.

2. Học viện xây dựng website riêng, thường xuyên cập nhật các thông tin nêu ở khoản 1 Điều này và các thông tin khác về tổ chức và hoạt động của Học viện.

3. Học viện thực hiện chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để xã hội có thể tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, góp ý kiến cho Học viện về quy hoạch phát triển cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo, hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp, giám sát các hoạt động đào tạo và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh.

### **Điều 36. Quan hệ giữa Học viện và các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức doanh nghiệp**

1. Học viện có trách nhiệm chủ động phối hợp với các bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức sự nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho người học tham quan, thực hành, thực tập và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp; gắn việc giảng dạy, học tập với môi trường xã hội.

2. Học viện phối hợp với các bộ, ngành, các địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp ký hợp đồng đào tạo, hợp đồng nghiên cứu khoa học theo nhu cầu; triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội.

3. Học viện tạo điều kiện để các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Học viện quan hệ với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhằm

phối hợp để thực hiện tốt các hoạt động sau đây:

a) Tổ chức các hoạt động giáo dục - đào tạo và hoạt động khoa học; đưa tiến bộ khoa học vào sản xuất, đời sống xã hội; tạo điều kiện cho giảng viên và người học tham quan, thực tập, nghiên cứu khoa học; đào tạo nhân lực cho địa phương nói riêng và cho xã hội nói chung;

b) Xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực; bảo đảm trật tự, an ninh và an toàn của người học; ngăn chặn việc sử dụng ma túy và các tệ nạn xã hội xâm phạm vào Học viện;

c) Hỗ trợ theo khả năng về tài lực, vật lực cho sự nghiệp phát triển giáo dục, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện học tập, công tác của học viên, giảng viên và viên chức, người lao động của Học viện.

## Chương X

### KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

#### Điều 37. Kiểm tra

Học viện tổ chức việc tự kiểm tra và chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

#### Điều 38. Khen thưởng

Cá nhân và tập thể thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp đào tạo, khoa học được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### Điều 39. Xử lý vi phạm

Cá nhân, tập thể nào làm trái với các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

## Chương XI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 40.** Quy chế này gồm 11 chương, 40 điều. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học và Công nghệ do Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ đề nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, quyết định./s

CHỦ TỊCH 



Châu Văn Minh